

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0072/NQ-TVĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được ĐHĐCĐ thành lập biểu quyết thông qua ngày 19/9/2007 và được sửa đổi, bổ sung lần 8 vào ngày 22/12/2017.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, số: 0071/BB-TVĐ3 ngày 29/3/2019.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3 (sau đây gọi tắt là: Đại hội) thống nhất thông qua: (i) Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất và đầu tư năm 2018 và (ii) Kế hoạch sản xuất và đầu tư năm 2019 của Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

a) Kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018

<u>Nội dung</u>	<u>KH 2018</u>	<u>Thực hiện</u>	<u>Tỷ lệ%</u>
- Doanh thu 2018	356,00 tỷ	383,82 tỷ	107,82%
- Đầu tư XD và mua TSCĐ	2,19 tỷ	1,72 tỷ	78,54%
- Đầu tư tài chính	7,70 tỷ	0,22 tỷ	2,88%

b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư tài chính năm 2019

- Kế hoạch doanh thu: 390,00 tỷ đồng
- Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản: 10,03 tỷ đồng
- Kế hoạch đầu tư tài chính: 13,70 tỷ đồng

c) Thoái toàn bộ phần vốn của PECC3 tại Công ty CP EVN quốc tế tại thời điểm thích hợp.

Điều 2: Đại hội thống nhất thông qua Kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2018 và giao Kế hoạch tài chính năm 2019 cho Công ty với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

a) Kết quả thực hiện KH tài chính năm 2018:

<u>Nội dung</u>	<u>KH năm 2018</u>	<u>Thực hiện</u>	<u>Tỷ lệ%</u>
- Vốn điều lệ	82,76 tỷ	82,76 tỷ	100,00%
- Doanh thu năm 2018:	356,00 tỷ	383,82 tỷ	107,82%
- Lợi nhuận trước thuế:	18,00 tỷ	18,69 tỷ	103,85%
- Lợi nhuận sau thuế:	14,40 tỷ	14,45 tỷ	100,39%

b) Kế hoạch tài chính năm 2019:	
- Vốn điều lệ:	82,76 tỷ đồng
- Tổng doanh thu:	390,00 tỷ đồng
- Tổng chi phí:	370,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	16,00 tỷ đồng

Điều 3: Đại hội thống nhất phê duyệt: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

1.1 Lợi nhuận được phân phối:	15.361 triệu đồng
1.2 Phân chia lợi nhuận:	
a) Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi 10%LNST:	1.446 triệu đồng
b) Trích quỹ thưởng NQLDN&KSV:	500 triệu đồng
c) Trả cổ tức bằng tiền mặt 10% VDL: 82.760 x 10%:	8.276 triệu đồng
d) Trích quỹ Đầu tư phát triển 30% LNST:	4.337 triệu đồng
e) Lợi nhuận để lại = 1- (a+b+c+d):	802 triệu đồng

Thời gian chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức : Tháng 5 năm 2019

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

2.1 Tổng doanh thu:	390 tỷ đồng
2.2 Lợi nhuận trước thuế:	20 tỷ đồng
2.3 Lợi nhuận sau thuế TNDN:	16 tỷ đồng
2.4 Kế hoạch phân chia lợi nhuận:	
a) Chia cổ tức:	10% vốn điều lệ
b) Trích Quỹ Khen thưởng và phúc lợi:	10% LNST
c) Trích quỹ thưởng NQLDN&KSV: 1,5 tháng lương và thù lao	
d) Trích Quỹ Đầu tư phát triển:	30% LNST

Điều 4: Đại hội phê chuẩn số thù lao Công ty đã chi cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS trong năm 2018. Đồng thời phê duyệt kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS trong năm 2019 (số liệu chi tiết theo biên bản Đại hội).

Điều 5: Đại hội thống nhất ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019 của Công ty, trên cơ sở danh sách các Công ty kiểm toán do Ban kiểm soát đề nghị.

Điều 6: Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung, hiệu chỉnh và giao HĐQT ban hành quy chế Quản trị nội bộ Công ty cho phù hợp với các quy định mới của Luật pháp.

Điều 7: Đại hội phê chuẩn việc HĐQT đề cử ông Thái Tuấn Tài, Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty cho đến ĐHCĐ đầu tiên được



tổ chức sau khi EVN thoái toàn bộ vốn tại PECC3 hoặc đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (tùy theo điều kiện nào đến trước).

Điều 8: Đại hội thống nhất thông qua Nghị quyết này với 8 điều và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện.

TM. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Chủ tịch HĐQT



Thái Tuấn Tài



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0071 /BB-TVĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2019

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

A. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

Hôm nay, ngày 29 tháng 3 năm 2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 được tổ chức:

- Vào lúc: 8 giờ 30 phút.
- Tại: Hội trường (lầu 2) Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng điện 3 số 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường 7, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

1. Đoàn Chủ tịch:

- | | | |
|---------------------|------------------------|------------|
| - Ông Thái Tuấn Tài | Chủ tịch HĐQT kiêm TGD | Chủ tọa |
| - Ông Tôn Thất Hùng | Ủy viên HĐQT | Thành viên |

2. Hội đồng Quản trị:

- | | |
|-----------------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Phú Gia | Ủy viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn | Ủy viên HĐQT |

3. Ban Kiểm soát:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| - Bà Trương Thị Anh Đào | Trưởng Ban Kiểm soát |
| - Bà Nguyễn Minh Hiếu | Kiểm soát viên |
| - Ông Nguyễn Văn Thiện | Kiểm soát viên |

4. Khách mời tham dự Đại hội:

- | | |
|--------------------------|--------------------------------------|
| - Ông Vũ Mạnh Hùng | Phó Trưởng Ban Quản lý vốn EVN |
| - Ông Võ Duy Bách | Chuyên viên Ban Quản lý vốn EVN |
| - Ông Huỳnh Hòa Hiệp | Đại diện Ủy Ban chứng khoán nhà nước |
| - Bà Hồ Thị Phương Khanh | Đại diện Công ty kiểm toán Delloite |

5. Thư ký đại hội:

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| - Bà Bùi Thị Hoàng Yên | Trưởng ban thư ký |
| - Ông Đỗ Phan Vĩnh Chương | Thành viên |

6. Ban đón tiếp cổ đông gồm có:

- | | |
|----------------------------|------------|
| - Bà Trương Thị Anh Đào | Trưởng Ban |
| - Bà Đặng Ngọc Phương Thảo | Thành viên |
| - Bà Phạm Ngọc Yến Thanh | Thành viên |
| - Bà Đỗ Thị Hiền | Thành viên |

7. Ban kiểm phiếu gồm có:
- Bà Trần Diễm Khanh Trưởng ban kiểm phiếu
 - Bà Nguyễn Lê Tuyết Ngân Thành viên

C. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

I. Các thủ tục khai mạc:

1. Ông Lưu Trí Hiếu - Ban tổ chức Đại hội điều khiển chương trình
 - Chào cờ
 - Tuyên bố lý do
 - Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội
 - Giới thiệu danh sách Chủ tịch đoàn, Ban thư ký đại hội, Ban đón tiếp cổ đông và Ban bầu cử và kiểm phiếu.

2. Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua các danh sách đề cử Chủ tịch đoàn, Ban thư ký đại hội, Ban đón tiếp cổ đông và Ban bầu cử và kiểm phiếu với kết quả như sau:
 - Số CP tán thành: 6.889.474 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự đại hội
 - Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự đại hội
 - Số CP có ý kiến khác: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự đại hội

3. Ông Thái Tuấn Tài, Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) thông qua chương trình làm việc của Đại hội và đã được Đại hội biểu quyết thông qua với kết quả như sau
 - Số CP tán thành: 6.889.474 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự đại hội
 - Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự đại hội
 - Số CP có ý kiến khác: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự đại hội

4. Bà Trương Thị Anh Đào - Trưởng ban đón tiếp cổ đông tham dự Đại hội, báo cáo kết quả số cổ đông tham dự Đại hội như sau:
 - Tổng số cổ đông tham dự đại hội: 20 cổ đông
 - Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội: 6.889.474 cổ phần.
 - Tỷ lệ cổ phần tham dự Đại hội: 83,25% vốn điều lệ

Kết luận: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP tư vấn xây dựng điện 3 đã hội đủ điều kiện về số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự để tiến hành Đại hội theo quy định tại Khoản 1, Điều 18 của Điều lệ Công ty.

II. Đại hội

1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị:

Ông Thái Tuấn Tài, Chủ tịch HĐQT đã thay mặt HĐQT báo cáo Hoạt động của HĐQT trong năm 2018 và trình bày phương án hoạt động của HĐQT trong năm 2019.

2. Báo cáo việc thực hiện kế hoạch năm 2018 và Kế hoạch sản xuất năm 2019

Ông Trần Quốc Điền – Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh báo cáo Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất (KHSX) năm 2018 và trình bày KHSX năm 2019 của Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3, với các nội dung cụ thể như sau:

2.1 Thực hiện KH năm 2018

a) Thực hiện KH SXKD năm 2018

<u>Nội dung</u>	<u>Kế hoạch</u>	<u>Thực hiện</u>	<u>Đạt tỷ lệ</u>
Doanh thu năm 2018	356,00 tỷ	383,82 tỷ	107,82 %
Trong đó:			
- Doanh thu thuần:	356,00 tỷ	380,26 tỷ	123,73%
- Doanh thu tài chính		2,60 tỷ	
- Doanh thu khác		0,96 tỷ	

b) Thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm TSCĐ năm 2018:

<u>Nội dung</u>	<u>Kế hoạch</u>	<u>Thực hiện</u>	<u>Đạt tỷ lệ</u>
- KH mua sắm tài sản cố định	2,19 tỷ	1,72 tỷ	78,54%
- Kế hoạch đầu tư, tài chính:	7,70 tỷ	0,22 tỷ	2,88 %

2.2 Kế hoạch 2019

a) Kế hoạch doanh thu:

Giá trị doanh thu kế hoạch năm 2019: 390,00 tỷ đồng

b) Kế hoạch mua sắm tài sản:

10,03 tỷ đồng

- Mua sắm tài sản năm 2019 10,03 tỷ đồng

c) Kế hoạch đầu tư tài chính :

13,7 tỷ đồng

- Đầu tư góp vốn Công ty Phong điện Thuận Bình 7,70 tỷ đồng

- Đầu tư góp vốn Cty TNHH điện gió Sunpro Bến tre 8: 6,00 tỷ đồng

3. Báo cáo thực hiện KH tài chính năm 2018 và KH tài chính 2019:

Ông Phạm Hoàng Vinh, Kế toán trưởng Công ty báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2018 và dự thảo Kế hoạch tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

3.1 Bảng cân đối kế toán năm 2018:

Bảng cân đối kế toán năm 2018 (31/12/2018) của Công ty đã được Công ty Deloitte Vietnam kiểm toán, cụ thể như sau.

<u>Nội dung</u>	<u>Số dư đầu năm</u>	<u>Số dư cuối năm</u>
1- Tài sản ngắn hạn	214.057 triệu đồng	216.579 triệu đồng
+ Tiền và tương đương tiền	104.218 triệu đồng	86.295 triệu đồng
+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.896 triệu đồng	220 triệu đồng
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	63.456 triệu đồng	101.717 triệu đồng

+ Hàng tồn kho	32.238 triệu đồng	28.115 triệu đồng
+ Tài sản ngắn hạn khác	249 triệu đồng	232 triệu đồng
2- Tài sản dài hạn	62.265 triệu đồng	74.397 triệu đồng
+ Các khoản phải thu dài hạn	11.264 triệu đồng	23.269 triệu đồng
+ Tài sản cố định	32.227 triệu đồng	29.456 triệu đồng
+ Tài sản dở dang dài hạn	0 triệu đồng	0 triệu đồng
+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	16.421 triệu đồng	19.105 triệu đồng
+ Tài sản dài hạn khác	2.353 triệu đồng	2.777 triệu đồng
3 - Tổng cộng tài sản (1+2):	276.322 triệu đồng	290.976 triệu đồng
4 - Nợ phải trả:	178.984 triệu đồng	189.220 triệu đồng
+ Nợ ngắn hạn	178.984 triệu đồng	189.220 triệu đồng
5 - Vốn chủ sở hữu:	97.338 triệu đồng	101.756 triệu đồng
+ Vốn chủ sở hữu:	97.338 triệu đồng	101.756 triệu đồng
- Vốn đầu tư của CSH	48.684 triệu đồng	82.761 triệu đồng
- Thặng dư vốn cổ phần	45 triệu đồng	0 triệu đồng
- Cổ phiếu quỹ	0,14 triệu đồng	0,14 triệu đồng
- Quỹ Đầu tư phát triển	34.030 triệu đồng	3.490 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	14.579 triệu đồng	15.505 triệu đồng
6 - Tổng cộng nguồn (4+5):	276.322 triệu đồng	290.976 triệu đồng

Ghi chú: Giá trị sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2018 là:

101.755.776.703 đồng : 8.276.080 cổ phiếu = 12.295 đồng/cổ phiếu

3.2 Kết quả thực hiện KH tài chính năm 2018:

<u>Nội dung</u>	<u>KH năm 2018</u>	<u>Thực hiện</u>	<u>Tỷ lệ%</u>
- Vốn điều lệ	82,76 tỷ	82,76 tỷ	100,00%
- Doanh thu thực hiện trong năm 2018:	356,00 tỷ	383,82 tỷ	107,82 %
- Lợi nhuận trước thuế:	18,00 tỷ	18,69 tỷ	103,85%
- Lợi nhuận sau thuế:	14,40 tỷ	14,45 tỷ	100,39%

3.3 Kế hoạch tài chính năm 2019:

1. Vốn điều lệ:	82,76 tỷ đồng
2. Tổng doanh thu:	390,00 tỷ đồng
3. Tổng chi phí:	370,00 tỷ đồng
4. Lợi nhuận sau thuế:	16,00 tỷ đồng

4. Báo cáo của Ban Kiểm soát

Đại hội đã nghe bà Trương Thị Anh Đào – Trưởng BKS, trình bày bản Báo cáo của Ban Kiểm soát về các vấn đề sau:

- Hoạt động của BKS trong năm tài chính 2018;
- Kết quả giám sát hoạt động của Công ty năm 2018;
- Kế hoạch công tác năm 2019 của BKS;
- Các kết luận và kiến nghị.

5. Thông qua kết quả thực hiện KH SXKD 2018 và KH SXKD 2019

Sau khi Đại hội nghe báo cáo kết quả thực hiện KH SXKD năm 2018 và KH SXKD 2019 của Ban Tổng Giám đốc và báo cáo của Ban Kiểm soát, và qua xem xét Tờ trình của HĐQT số: 0063/TTr-TVĐ3 ngày 28/3/2019 của HĐQT. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua Kết quả thực hiện KH SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty với kết quả như sau:

- Số CP tán thành: 6.889.474 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự đại hội
- Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự đại hội
- Số CP có ý kiến khác: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự đại hội

6. Thông qua kết quả thực hiện KH Tài chính 2018 và KH tài chính 2019

Sau khi Đại hội nghe báo cáo kết quả thực hiện KHTC năm 2018 và Báo cáo của BKS, và qua xem xét Tờ trình của HĐQT số: 0057/TTr-TVĐ3 ngày 28/3/2019 của HĐQT. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua Bản Báo cáo tài chính năm 2018 và Kế hoạch tài chính năm 2019 của Công ty với kết quả như sau:

- Số CP tán thành: 6.889.474 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự đại hội
- Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự đại hội
- Số CP có ý kiến khác: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự đại hội

7. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2018, và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2019

Ông Thái Tuấn Tài - Chủ tịch HĐQT đã trình bày Phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2019 như sau:

7.1 Phương án phân chia lợi nhuận năm 2018:

- | | |
|---|-------------------|
| 1. Lợi nhuận sau thuế: | 14.456 triệu đồng |
| 2. Lợi nhuận do chênh lệch tỷ giá không được chia | (144 triệu đồng) |
| 3. Lợi nhuận các năm trước để lại: | 1.049 triệu đồng |
| 4. Lợi nhuận được phân phối: (4=1-2+3) | 15.361 triệu đồng |
| 5. Phân chia lợi nhuận: | |
| a) Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi: | 1.446 triệu đồng |
| b) Trích quỹ thưởng NQLDN & KSV (1,5 tháng lương, TL): | 500 triệu đồng |
| c) Trả cổ tức bằng tiền mặt 10% VDL: (82.760 x 10%) | 8.276 triệu đồng |
| d) Trích quỹ Đầu tư phát triển 25% LNST: | 4.337 triệu đồng |
| e) Lợi nhuận để lại = 1-(a+b+c+d): | 802 triệu đồng |
| 6. Danh sách cổ đông hưởng cổ tức năm 2018 sẽ chốt trong tháng: 5/2019. | |
| 7. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để chi trả cổ tức năm 2018 theo quy định hiện hành. | |

7.2 Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2019:

Hội đồng quản trị thống nhất trình ĐHCĐ kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2019 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- | | |
|--------------------------|----------------|
| 1. Tổng doanh thu: | 390,00 tỷ đồng |
| 2. Lợi nhuận trước thuế: | 20,00 tỷ đồng |

- 3. Lợi nhuận sau thuế TNDN: 16,00 tỷ đồng
- 4. Kế hoạch phân chia lợi nhuận 2019:
 - a) Chia cổ tức: 10% vốn điều lệ
 - b) Trích Quỹ Khen thưởng và phúc lợi: 10% LNST
 - c) Trích quỹ thưởng NQLDN & KSV : 1,5 tháng lương, thù lao
 - d) Trích Quỹ Đầu tư phát triển: 30% LNST

ĐHCD đã xem xét Phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân chia lợi nhuận 2019, và biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- Số CP tán thành: 6.028.824 CP; tỷ lệ: 87,51% số CP tham dự đại hội.
- Số CP không tán thành: 860.650 CP; tỷ lệ: 12,49% số CP tham dự đại hội.
- Số CP có ý kiến khác: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự đại hội.

8. Ủy quyền cho HĐQT chọn Công ty Kiểm toán 2019

HĐQT có Tờ trình số: 0058/TTr-TVĐ3 ngày 28/3/2019 đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT được quyền chọn công ty kiểm toán năm 2019 trên cơ sở danh sách các đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận và do Ban Kiểm soát đề nghị.

Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán năm 2019 với kết quả như sau:

- Số CP tán thành: 6.889.474 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự đại hội
- Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự đại hội
- Số CP có ý kiến khác: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự đại hội

9. Thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2018 và Phương án chi lương, thù lao năm 2019 cho HĐQT và BKS:

HĐQT đã có Tờ trình số: 0061/TTr-TVĐ3 ngày 28/3/2019 báo cáo Đại hội số thù lao đã chi trả cho HĐQT và BKS trong năm 2018 và Phương án trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS trong năm 2019, cụ thể như sau:

9.1 Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2018

Đơn vị: nghìn đồng

TT	Nội dung	Số người	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người	Tổng thu nhập năm 2018
	Hội đồng quản trị:				
1	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	01	35.100	0	421.200
2	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD	01	29.900	0	358.800
3	Ủy viên HĐQT (không chuyên trách)	02	0	5000	120.000
	Ban Kiểm soát				
1	Trưởng BKS (chuyên trách)	01	31.200	0	374.400
2	Thành viên BKS (không chuyên trách)	02	0	3.500	84.000
	Tổng cộng				1.358.400

9.2. Phương án trả tiền lương, thù lao năm 2019 cho HĐQT và BKS

Đơn vị: nghìn đồng

TT	Nội dung	Số người	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người
	Hội đồng quản trị:			
1	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	01	35.100	0
2	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD	01	29.900	0
3	Ủy viên HĐQT (không chuyên trách)	03	0	5.000
	Ban Kiểm soát			
1	Trưởng BKS (chuyên trách)	01	31.200	0
2	Thành viên BKS (không chuyên trách)	02	0	3.500

Sau khi thảo luận, Đại hội đã biểu quyết thông qua số lương và thù lao Công ty đã trả cho các thành viên HĐQT và BKS trong năm 2018 và Phương án trả thù lao năm 2019 cho các thành viên HĐQT và BKS với kết quả như sau:

- Số CP tán thành: 6.889.474 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự đại hội
- Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự đại hội
- Số CP có ý kiến khác: 0 CP; tỷ lệ: 0 % số CP tham dự đại hội

10. Đề cử Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành:

Hội đồng quản trị đã có Tờ trình số: 0060/TTr-TVĐ3 ngày 28/3/2019 trình Đại hội xem xét và phê chuẩn việc HĐQT đề cử ông Thái Tuấn Tài, Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc tới khi EVN thoái toàn bộ vốn tại PECC3 hoặc ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (tùy theo điều kiện nào đến trước).

Ý kiến: Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đến Đại hội đầu tiên sau khi EVN thoái toàn bộ vốn tại PECC3 hoặc đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (tùy theo điều kiện nào đến trước).

Đại hội đã thảo luận và phê chuẩn việc đề cử này với kết quả như sau:

- Số CP tán thành: 6.020.944 CP; đạt tỷ lệ 87,39 % số CP tham dự đại hội.
- Số CP không tán thành: 858.530 CP; đạt tỷ lệ 12,61% số CP tham dự đại hội.
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: 0 CP; đạt tỷ lệ: 0 % số CP tham dự đại hội.

11. Thông qua việc bổ sung, hiệu chỉnh và ban hành quy chế Quản trị nội bộ Công ty:

Hội đồng quản trị đã có Tờ trình số: 0059/TTr-TVĐ3 ngày 28/3/2019 trình Đại hội xem xét và phê chuẩn việc. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung, hiệu chỉnh và giao HĐQT ban hành quy chế Quản trị nội bộ Công ty cho phù hợp với các quy định mới của Luật pháp.

Đại hội đã thảo luận và phê chuẩn việc ủy quyền này với kết quả như sau:

- Số CP tán thành: 6.889.474 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự đại hội
- Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự đại hội
- Số CP có ý kiến khác: 0 CP; tỷ lệ: 0 % số CP tham dự đại hội

12. Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội:

12.1 Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 gồm 12 điều, đã ghi lại đầy đủ và trung thực các diễn biến tại Đại hội và Thư ký đại hội đã đọc lại trước Đại hội toàn văn biên bản này. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua Biên bản đại hội với kết quả biểu quyết như sau:

- Số CP tán thành: 6.889.474 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự đại hội
- Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự đại hội
- Số CP có ý kiến khác: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự đại hội

12.2 Thư ký đại hội đã báo cáo toàn bộ bản dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với 08 điều. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua Nghị quyết với kết quả biểu quyết như sau:

- Số CP tán thành: 6.889.474 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự đại hội
- Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự đại hội
- Số CP có ý kiến khác: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 29/3/2019.

TM. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của PECC3**Thư ký Đại hội**

Đỗ Phan Vĩnh Chương**Chủ tọa Đại hội**

Bùi Thị Hoàng Yên

Thái Tuấn Tài



EVNPECC3

CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

I. Thời gian : Từ 08h30 thứ Sáu ngày 29 tháng 03 năm 2019

II. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (lầu 2)
Số 32 Ngô thời Nhiệm, Phường 7, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh

III. Chương trình Đại hội:

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
08h00 - 08h30	- Đón tiếp cổ đông tham dự cuộc họp	Ban Đón tiếp cổ đông
08h30- 08h50	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Thông qua danh sách Chủ tịch đoàn, Thư ký cuộc họp. - Thông qua chương trình cuộc họp - Báo cáo số lượng cổ đông và cổ phần tham dự cuộc họp - Thông qua Ban Kiểm phiếu.	- Ban Tổ chức - Ban Tổ chức -Chủ tịch đoàn -Ban Đón tiếp cổ đông -Chủ tịch đoàn
08h50- 09h30	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018. - Báo cáo kết quả SXKD năm 2018, và KHSX năm 2019. - Báo cáo tình hình tài chính năm 2018 và KHTC năm 2019. - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.	-HĐQT (A. Tài) -Tp. KHKD -Tp.TCKT -Tr .Ban KS
09h30- 09h40	- Thông qua thể lệ biểu quyết.	-Ban Kiểm phiếu (Khanh)
09h40 – 10h30	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các tờ trình: - Tờ trình kết quả SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019. - Tờ trình thông qua Báo tài chính đã kiểm toán năm 2018 và KHTC năm 2019. - Tờ trình Phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 và KH phân chia lợi nhuận 2019. - Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2018 và KH tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2019. - Tờ trình ĐHDĐD uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn Đơn vị kiểm toán năm 2019. - Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ Công ty. - Tờ trình việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.	-HĐQT (A.Hùng) -HĐQT (A. Tài) -HĐQT (A. Tài) -HĐQT (A. Gia) -HĐQT (A. Gia) -HĐQT (A. Tuấn) -HĐQT(A. Tuấn)
10h30 – 10h50	- Các cổ đông nghỉ giải lao	-Ban tổ chức
10h50 – 11h00	- Công bố kết quả Biểu quyết các tờ trình	-Ban Kiểm phiếu
11h00 – 11h30	- Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội - Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	-Thư ký Đại hội -Chủ tịch đoàn
11h30	Bế mạc đại hội	Ban tổ chức

Số: **00.57**.. /TTr-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 Và Kế hoạch tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được ĐHCĐ thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 8 ngày 27/02/2018.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua (i) Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 và (ii) Kế hoạch tài chính năm 2019 như sau:

I. Kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2018:

(đơn vị tính: tỷ đồng)

<u>Nội dung</u>	<u>Kế hoạch</u>	<u>Thực hiện</u>	<u>Tỷ lệ%</u>
1- Doanh thu thực hiện trong năm:	356	383,82	107,82%
2- Lợi nhuận trước thuế:	18	18,69	103,85%
3- Lợi nhuận sau thuế:	14,4	14,46	100,39%

II. Kế hoạch tài chính năm 2019:

1. Doanh thu năm 2019: 390 tỷ đồng
2. Lợi nhuận sau thuế: 16 tỷ đồng

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



Thái Tuấn Tài

Số: **0058** /TTr-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được ĐHCĐ thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 8 ngày 27/02/2018.

Theo điều 14 khoản 1 mục h của Điều lệ Công ty thì Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ lựa chọn Công ty kiểm toán.

Để có thể trình Đại hội thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2019 thì Công ty phải tổ chức lựa chọn Công ty kiểm toán ngay trong quý I/2019, trong khi việc kiểm toán sẽ được thực hiện sau khi kết thúc năm tài chính tức là vào quý I/2020. Trong thời gian này có thể có nhiều thay đổi về chính sách chọn thầu, giá cả và tiến độ thực hiện do đó Công ty không thể lường trước hết sự việc sẽ xảy ra được.

Vì những lý do nêu trên, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2019 chấp thuận uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán có kinh nghiệm và năng lực trong danh sách được Bộ Tài chính chấp thuận trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật, để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Rất mong Đại hội chấp thuận việc uỷ quyền này.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



Thái Tuấn Tài

Số: **00 59**TTTr-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v ĐHCĐ thông qua
bổ sung, hiệu chỉnh Quy chế Quản trị Công ty.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và có hiệu lực thi hành kể từ 1/7/2015.
- Căn cứ Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ về Hướng dẫn quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 thông qua sửa đổi lần thứ 8 ngày 27/02/2018.

Hiện nay Công ty đang áp dụng Quy chế quản trị ban hành lần 2 ngày 22 tháng 07 năm 2013. Một số điều khoản trong Quy chế này đã không còn phù hợp với Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Vậy kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty và giao HĐQT ban hành để phù hợp với các quy định mới của Pháp luật. *ML*

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Thái Tuấn Tài

Số: **0060** /TTr-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

Đề cử Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc .

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được ĐHĐCĐ thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 8 ngày 27/2/2018.

Theo quy định tại Điều 26, Khoản 1 của Điều lệ Công ty thì “Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên”

Để công việc điều hành của Công ty được ổn định, và xét năng lực của Ông Thái Tuấn Tài, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê chuẩn việc HĐQT đề cử ông Thái Tuấn Tài, Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc tới khi EVN thoái toàn bộ vốn của EVN tại PECC3 hoặc ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (tùy theo điều kiện nào đến trước).

Kính trình

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ỦY VIÊN



Tôn Thất Hùng

Số: **0061**/TTr-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2018
và Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2019.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được ĐHĐCĐ thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 8 ngày 27/02/2018.
- Căn cứ điều 4 của nghị quyết số 0085/NQ-TVĐ3 ngày 31/3/2018 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 về việc thông qua mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2018.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2018 và tiền lương, thù lao kế hoạch cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2019 như sau:

1. Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2018


Đơn vị: ngàn VNĐ

TT	Nội dung	Số người	Mức lương tháng	Mức thù lao tháng	Tổng thu nhập năm 2018
	Hội đồng quản trị:				
1	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	01	35.100	0	421.200
2	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	01	29.900	0	358.800
3	Ủy viên HĐQT (không chuyên trách)	02	0	5.000	120.000
	Ban kiểm soát				
1	Trưởng BKS (chuyên trách)	01	31.200	0	374.400
2	Thành viên BKS (không chuyên trách)	02	0	3.500	84.000
	Tổng cộng				1.358.400

2. Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 cho các Thành viên HĐQT và BKS

Đơn vị: 1.000 VNĐ

TT	Nội dung	Số người	Mức lương tháng	Mức thù lao tháng
	Hội đồng quản trị:			
1	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	01	35.100	0
2	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	01	29.900	0
3	Ủy viên HĐQT (không chuyên trách)	03	0	5.000
	Ban kiểm soát			
1	Trưởng BKS (chuyên trách)	01	31.200	0
2	Thành viên BKS (không chuyên trách)	02	0	3.500

HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. 

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Thái Tuấn Tài

Số: **00 62**/TTr-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

Phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2019.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được ĐHĐCĐ thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 8 ngày 27/02/2018.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua (i) Phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 và (ii) Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2019 như sau:

I. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2018:

- | | |
|--|-------------------|
| 1. Lợi nhuận được phân phối (1.a-1.b+1.c): | 15.361 triệu đồng |
| a. Lợi nhuận sau thuế 2018: | 14.456 triệu đồng |
| b. Lợi nhuận không được chia: | 144 triệu đồng |
| c. Lợi nhuận các năm trước để lại: | 1.049 triệu đồng |
| 2. Phân chia lợi nhuận: | |
| a. Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% LNST 2018): | 1.446 triệu đồng |
| b. Trích quỹ khen thưởng BĐH (1,5 tháng lương, thù lao): | 500 triệu đồng |
| c. Trả cổ tức bằng tiền mặt (10% VDL: 82.760 x 10%) | 8.276 triệu đồng |
| d. Trích quỹ Đầu tư phát triển (30% LNST 2018): | 4.337 triệu đồng |
| e. Lợi nhuận để lại = 1- (a+b+c+d): | 802 triệu đồng |
- (Dự kiến chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức trong tháng 5 năm 2019)

II. Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2019:

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2019 với các chi tiêu cơ bản như sau:

- | | |
|----------------------------------|-------------|
| 1. Tổng doanh thu: | 390 tỷ đồng |
| 2. Lợi nhuận sau thuế (LNST): | 16 tỷ đồng |
| 3. Kế hoạch phân chia lợi nhuận: | |

- a. Chia cổ tức: 10% vốn điều lệ
b. Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: 10% LNST
c. Trích quỹ thưởng BDH: 1,5 tháng lương, thù lao BDH
d. Trích Quỹ Đầu tư phát triển (30% LNST): 30% LNST

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



Thái Tuấn Tài

Số: **0063**/TTr-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày **28** tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được ĐHCĐ thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 8 ngày 27/2/2018.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2018:

1.1 Doanh thu năm 2018:

<u>Nội dung</u>	<u>Kế hoạch</u>	<u>Thực hiện</u>	<u>Đạt tỷ lệ</u>
Doanh thu năm 2018	356 tỷ	383,82 tỷ	107,81%
Trong đó:			
- Doanh thu thuần		380,26 tỷ	
- Doanh thu tài chính		2,6 tỷ	
- Doanh thu khác		0,9 tỷ	
Lợi nhuận trước thuế	18 tỷ	18,69 tỷ	103,8%
Lợi nhuận sau thuế	14,4 tỷ	14,45 tỷ	100,3%

1.2 Đầu tư xây dựng và mua sắm TSCĐ năm 2018:

<u>Nội dung</u>	<u>Kế hoạch sau điều chỉnh</u>	<u>Thực hiện</u>	<u>Đạt tỷ lệ</u>
- Mua sắm tài sản cố định	2,197 tỷ	1,724 tỷ	78%

1.3 Đầu tư tài chính năm 2018:

Góp vốn vào Công ty CP Điện gió Sunpro Bến Trê : 0,22 tỷ

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

2.1 Kế hoạch doanh thu năm 2019

Kế hoạch doanh thu năm 2019: 390 tỷ

Trong đó:

Khảo sát	78,00 tỷ
Thiết kế và tư vấn khác	226,00 tỷ
Khác và thuê ngoài	86,00 tỷ

2.2 Kế hoạch mua sắm TSCĐ năm 2019:

- Mua sắm tài sản, máy móc: 10,03 tỷ

2.3 Kế hoạch đầu tư tài chính, góp vốn năm 2019:

- Kế hoạch đầu tư tài chính: 13,7 tỷ

Trong đó:

- Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình: 7,7 tỷ
- Công trình điện gió Sunpro Bến Tre số 8: 6,0 tỷ

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Thái Tuấn Tài

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (PECC3) trân trọng báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các nội dung chính như sau:

I. Phần thứ nhất

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2018:

1. Kế hoạch doanh thu năm 2018: **356 tỷ đồng** (trước thuế)

Trong đó:

STT	Khối sản xuất	Kế hoạch (tỷ đồng)
1	Nhiệt điện	101
2	Thủy điện	48,9
3	Trạm	62,3
4	Đường dây	109,5
5	NLTT	33,6
6	Khác	0,7
	Tổng	356

2. Doanh thu thực hiện năm 2018: **383,82 tỷ đồng** (trước thuế)

đạt 107,81% kế hoạch năm 2018. Trong đó:

STT	Khối sản xuất	Thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành	Tỷ trọng
1	Nhiệt điện	89,41	88,52%	23.51%
2	Thủy điện	58,81	120,27%	15.47%
3	Trạm	65,84	105,68%	17.31%
4	Đường dây	119,13	108,79%	31.33%
5	NLTT	45,92	136,67%	12.08%
6	Khác	4,65	169,12%	0.30%
	Tổng	383.82	107,81%	100.00%

3. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản:

- Mua sắm tài sản: 1 724 triệu đồng, đạt 78 % kế hoạch năm 2018

(Điều chỉnh kế hoạch mua sắm theo Nghị quyết số 0218/NQ-HĐQT ngày 25/10/2018)

- Đầu tư góp vốn 2018: Công ty CP điện gió Sunpro Bến Tre 222 triệu đồng.

II. Tình hình thực hiện dự án năm 2018:

1. Nhiệt điện:

- Dự án Nhiệt điện TBKHH Miền Trung I&II: Tư vấn lập hồ sơ nghiên cứu khả thi, khảo sát và lập hồ sơ nghiên cứu khả thi (tháng 01-2018);
- Dự án TTĐL Long Sơn: Lập báo cáo đầu tư, Báo cáo điều chỉnh bổ sung quy hoạch vào quy hoạch điện Quốc Gia
- Dự án NMĐ Bà Rịa II: Lập báo cáo điều chỉnh bổ sung quy hoạch vào quy hoạch điện Quốc gia;
- Dự án NMĐ Hiệp Phước: Lập báo cáo điều chỉnh bổ sung quy hoạch, Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và các báo cáo chuyên ngành;
- Tư vấn chính đấu thầu – lập HSMT, đánh giá HS dự thầu và thương thảo hợp đồng EPC dự án NMNĐ Quảng Trạch 1 (2x600MW).
- TVGS&QL hợp đồng EPC Dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 (2x600MW), phát điện TM1 – tháng 12. 2017 và TM2 – tháng 03. 2018.
- Tư vấn lập TKKT dự án NMNĐ Duyên Hải 3 mở rộng (1x600MW).
- TVGS&QL hợp đồng EPC Dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 mở rộng (1x600MW) dự kiến vận hành 2019.
- BCNCKT và BCNCTKT dự án nhà máy nhiệt điện Ô Môn IV (1050 MW).
- Tư vấn phương án trộn than tăng hiệu suất vận hành nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 2.
- Xúc tiến công tác đấu thầu tìm kiếm hợp đồng các công tác tư vấn nhà máy nhiệt điện.

2. Thủy điện:

- TVGS thủy điện Đa Nhim Mở Rộng 80MW – Đã phát điện tổ máy tháng 12/2018.
- TVGS thủy điện Đa Dâng dự kiến phát điện 2018-2019.
- Thủy Điện Nậm Long 2&3 CHDCND Lào Đang lập TKKT&BVTC năm 2018.
- Thủy điện Hua Way Ka Woan – CHDCND Lào Đang lập KS-TKKT&BVTC năm 2018.
- Thủy điện Nậm Hóa 1 – Đang thiết kế BVTC – năm 2018.
- Hoàn thành TKBVTC Dự án thủy điện Sông Bung 2. Thiết kế xử lý sự cố hầm dẫn dòng và tích nước hồ chứa thành công vào tháng 9/2017,

Sông Bung 2 đã phát điện vận hành thương mại 2 tổ máy tháng 10/2018.

- Thực hiện TKBVTC Thủy điện ALIN 3 tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Quan trắc chuyển vị công trình các thủy điện: Đa Nhim – Sông Pha; Trị An; Srêpôk; Buôn Tuasar; Buôn Kuốp đã hoàn thành trong năm 2018 – Và tiếp tục thực hiện các chu kỳ mới trong năm 2019.
- Phòng chống lũ hạ du Thủy điện Đại Ninh, Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi – Buôn Kuốp – Srêpôk 3 – Buôn Tua shar- Sê San 3&4 trong năm 2018&2019.
- Xúc tiến công tác đấu thầu, tìm kiếm hợp đồng các công việc thủy điện như: quan trắc chuyển dịch công trình, lập phương án phòng chống lũ lụt hạ du, kiểm tra và chứng nhận an toàn các đập thủy điện...

3. Lưới điện:

- Đường dây 500kV Dốc Sỏi – Pleiku 2: Hoàn thành BCNCKT, TKKT-TDT. BCNCKT phê duyệt ngày 26/1/2018, TKKT-TDT phê duyệt ngày 27/8/2018. Khởi công ngày 18/12/2018.
- Hoàn thành 80% TKBVTC Đường dây 500KV Sông Hậu – Đức Hòa; TKKT-TDT
- Hoàn thành 50% TKBVTC Đường dây 500kV đấu nối NM nhiệt điện Nghi Sơn 2 vào HTĐ Quốc gia.
- TBA 500KV Long Thành hoàn thiện BCNCKT tháng 8 -2018;
- Hoàn thành BCNCKT, ĐTM dự án Đz 500kV Long Thành-rẽ Phú Mỹ-Sông Mây, phê duyệt BCNCKT tháng 03/2018 hiện đang triển khai TKKT;
- Hoàn thiện BCNCKT TBA 500KV Thanh Hóa, thẩm tra tháng 6/2018.
- Hoàn thành TKKT-TDT, TKBVTC TBA 500KV Chơn Thành trong năm 2018.
- Hoàn thành TKKT-TDT Lắp MBA 500kV, 220kV thứ 2 TBA 500KV Tân Uyên được phê duyệt tháng 5/2018.
- Hoàn thành BCNCKT dự án Lắp đặt 2 ngăn lộ 500kV tại SPP 500kV TTĐL Sông Hậu đấu nối vào NMNĐ Sông Hậu 2 đã hoàn thành tháng 12/2018.
- Hoàn thành 90 % TKBVTC Trạm biến áp 500KV Đức Hòa; Trạm 500kV Tân Uyên và đấu nối.
- Dự án Nâng cấp HT điều khiển bảo vệ các TBA 500kV, 220kV khu vực miền Trung, hoàn thành TKKT-TDT thẩm định tháng 2/2018.
- Hoàn thành BCNCKT TBA 220KV Cam Ranh phê duyệt tháng 12/2018.

- Hoàn thành BCNCKT TBA 220KV Châu Thành (Hậu Giang) phê duyệt tháng 12/2018.
- Hoàn thành TKKT TBA 220KV Châu Đức và đấu nối được phê duyệt tháng 9 năm 2018.
- Hoàn thành BCNCKT TBA 220KV Năm Căn và đấu nối phê duyệt BCNCKT tháng 1/2018.
- Hoàn thành BCNCKT TBA 220KV Phan Rí phê duyệt tháng 6/2018, hoàn thành TKKT-TDT, phê duyệt tháng 11/2018.
- Hoàn thành BCNCKT TBA 220KV Tây Ninh 2 được phê duyệt tháng 5/2018, hoàn thành TKKT-TDT phê duyệt tháng 11/2018.
- Hoàn thành BCNCKT ĐZ 220KV Chơn Thành-Bến Cát phê duyệt tháng 3/2018.
- Hoàn thành BCNCKT Cải tạo đường dây 110kV NĐ Phú Mỹ-Tân Thành thành Đz 4 mạch hỗn hợp 220-110Kv được phê duyệt tháng 10/2018.
- Hoàn thành BCNCKT TBA 220KV Lao Bảo và ĐZ 220kV Đông Hà-Lao Bảo được thẩm định xong tháng 11/2018.
- Hoàn thành BCNCKT TBA 220KV Bá Thiện và Đz 220kV Việt Trì-Tam Dương-Bá Thiện thẩm định tháng 12/2018.
- Hoàn thành TKBVTC lắp máy 2 TBA 220kV Đức Trọng được phê duyệt tháng 9/2018.
- Hoàn thành BCNCKT, TKBVTC lắp máy 2 TBA 220kV-NMTĐ Buôn Kuốp duyệt BCNCKT tháng 8/2018, duyệt TKBVTC tháng 9/2018.
- Hoàn thành BCNCKT ĐZ 220KV Hiệp Bình Phước-Tân Sơn Nhất tháng 11/2018. Hoàn thành BCNCKT TBA 220kV Tân Sơn Nhất tháng 4/2018.
- Đóng điện đưa vào vận hành năm 2018 các công trình: TBA 220kV Bến Cát; Lắp M2 TBA 220kV TP.Nhơn Trạch; lắp M3 TBA 220kV Tân Thành, TBA 220kV Quận 8, Đường dây 220kV Di Linh - Bảo Lộc mạch 2; Trang bị 4 bộ giám sát đánh giá tổng quan bản thể MBA 500kV Phú Lâm, Pleiku 2, Đà Nẵng, Hiệp Hòa; Đường dây 220kV Long Phú-Sóc Trăng; Đường dây 220kV Long Phú-Cần Thơ-Trà Nóc; Đường dây 220kV Đông Hà-Huế; Mạch 2- Đz 220kV Cai Lậy-Cao Lãnh; Mạch 2 - Đz 220kV Cao Lãnh- Thốt Nốt và Đz 220kV Nam Sài Gòn - Quận 8.
- Hoàn thành công tác tư vấn ĐTXD các giai đoạn cho hàng chục dự án đường dây và trạm 110kV.
- Hoàn thành công tác thẩm tra TKCS, BCNCKT, TKKT hàng chục các dự án lưới điện 500kV-220kV-110kV.

4. Quy hoạch phát triển điện lực các tỉnh

Hoàn thành các đề án QH 2016-2025 xét đến 2035 các tỉnh:

- An Giang HP1 phê duyệt 4/7/2018; HP2 phê duyệt 28/9/2018.
- Bạc Liêu HP1 phê duyệt ngày 18/7/2018.
- Bình Thuận đã hiệu chỉnh xong HP1 thẩm định ngày 16/10/2018.
- Cần Thơ HP1 phê duyệt 06/03/2018; HP2 phê duyệt 04/12/2018
- Đồng Tháp HP1 phê duyệt 15/8/2018; HP2 phê duyệt 26/11/2018.
- Hậu Giang HP1 phê duyệt 21/5/2018; HP2 phê duyệt 11/10/2018.
- Lâm Đồng HP1 phê duyệt 06/11/2018; HP2 đã thẩm định 05/12/2018.
- Long An HP1 phê duyệt ngày 26/2/2018; HP2 phê duyệt 15/06/2018.
- Ninh Thuận HP1 phê duyệt 1/3/2018; HP2 phê duyệt 06/ 7/2018.
- Sóc Trăng HP1 phê duyệt 27/7/2018; HP2 phê duyệt 10/12/2018.
- Tây Ninh HP1 phê duyệt 21/8/2018; HP2 phê duyệt 09/10/2018.
- Tiền Giang HP1 phê duyệt 25/9/2018; HP2 đã trình 14/12/2018.

5. Năng lượng tái tạo:

Hoàn thành công tác lập hồ sơ bổ sung quy hoạch các dự án ĐMT:

- ĐMT Tân Châu (50MW) được Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung dự án vào quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Tây Ninh ngày 04/05/2018.
- ĐMT Mỹ Sơn – Hoàn Lộc Việt (50MW) được Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung dự án vào quy hoạch phát triển lực tỉnh Ninh Thuận ngày 19/01/2018.
- ĐMT VNECO-Vĩnh Long (50MW) được Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung dự án vào quy hoạch phát triển lực tỉnh Vĩnh Long ngày 11/04/2018.
- ĐMT Sonadezi Châu Đức (70MW) được Thủ tướng phê duyệt bổ sung dự án vào quy hoạch điện VII điều chỉnh ngày 09/02/2018.

Đã hoàn thành công tác thẩm tra các dự án ĐMT và điện gió như sau:

- Hoàn thành thẩm tra TKCS ĐMT điện lực Miền Trung ngày 27/07/2018.
- Hoàn thành thẩm tra TKKT và TDT ĐMT Trung Nam – GD1 (39,95MW) ngày 03/05/2018.

Đã hoàn thành công tác lập BCNCKT các dự án ĐMT như sau.

- ĐMT Sao Mai (210MW): Hoàn thành BCNCKT Chủ đầu tư phê duyệt ngày 23/06/2018; ĐTM Bộ TN&MT phê duyệt ngày 24/5/2018

- Hoàn thành BNCKT ĐMT Phước Hữu – ĐL1 được Sở Công Thương thông qua TKCS ngày 22/06/2018;
- Hoàn thành công tác khảo sát phục vụ lập BCNCKT, lập BCNCKT, lập HSMT, đánh giá HSDT và hỗ trợ thương thảo hợp đồng gói thầu EPC ĐMT Vĩnh Tân 2 (50MW) đã được chủ đầu tư phê duyệt ngày 07/08/2018 cho công tác lập BCNCKT và công tác lập HSMT, đánh giá HSDT và hỗ trợ thương thảo hợp đồng gói thầu EPC ngày 29/11/2018.
- Hoàn thành BCNKT ĐMT BMT (30MW) được Sở Công Thương tỉnh Đak Lak thông qua TKCS ngày 08/10/2018.

Các dự án ĐMT và điện gió trong năm 2018 và tiếp tục thực hiện:

- Lập BSQH các dự án NMĐ gió: NMĐ gió B&T (200MW); NMĐ gió Đầm Nai giai đoạn 3-4 (50MW), NMĐ gió GoldWind 1,2&3 (3x50MW), BPP Vĩnh Châu giai đoạn 2&3 (2x30MW), NMĐ gió Hướng Sơn 2 (50MW).
- Lập BSQH các dự án ĐMT: ĐMT Đồng Nơ (50MW), ĐMT Châu Pha (50MW), ĐMT Đồng Xoài (50MW), ĐMT Marshall An Giang (50MW)
- Lập BCNCKT các dự án ĐMT Phú Lạc (50MW), ĐMT EASUP (50MW);
- Lập BCNCKT các NMĐ gió: Sunpro-Bến Tre (30MW), BPP Vĩnh Châu giai đoạn 1 (30MW), NMĐ gió Công Hải 1 (30MW), NMĐ gió Hiệp Thành (78MW), NMĐ gió Hướng Phùng 1 (30MW).
- Tư vấn quản lý dự án, quản lý hợp đồng EPC các dự án ĐMT: BMT (30MW); Vĩnh Tân 2 (50MW).

Tham gia tổ hợp nghiên cứu phát triển NMĐ gió ngoài khơi Kê Gà với quy mô 3400 MW (6 giai đoạn) là dự án năng lượng gió trên biển đầu tiên và có quy mô lớn nhất tại Việt Nam hiện nay.

II. Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

- Doanh thu đạt 390 tỷ, lợi nhuận trước thuế 20 tỷ.
- 90% khách hàng đánh giá PECC3 là TOP1 ở Việt Nam về các mảng Trạm, NLTT, Môi trường và QLDA.
- Nâng cao hiệu quả của hệ thống quản lý ISO trong sản xuất kinh doanh của Công ty trọng tâm:
 - + ISO 9001:2015: Tập trung hoàn thiện hệ thống nhận diện và các biện pháp kiểm soát rủi ro;
 - + ISO 27001:2013: Cải tiến hệ thống tài liệu; Tăng cường kiểm soát sự tuân thủ và sự thông suốt của hệ thống.
- Nâng cao nhận thức về văn hóa PECC3 và tạo ra sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

a - Kế hoạch doanh thu:

Giá trị doanh thu kế hoạch năm 2019:

390 tỷ đồng

Trong đó:

STT	Khối sản xuất	Kế hoạch (tỷ đồng)
1	Nhiệt điện	123,00
2	Thủy điện	34,00
3	Trạm	86,00
4	Đường dây	82,00
5	NLTT	62,00
6	Khác	3,00
	Tổng	390,00

b. Kế hoạch mua sắm tài sản và đầu tư xây dựng:

- Kế hoạch trang bị TSCĐ: 10,03 tỷ đồng
- Kế hoạch đầu tư xây dựng và góp vốn: 13,70 tỷ đồng

Trong đó: Góp vốn vào Công ty CP Phong điện Thuận Bình: 7,7 tỷ đồng

Góp vốn vào dự án điện gió Sunpro Bến Tre số 8 với giá trị 6 tỷ đồng

c. Kế hoạch thoái vốn của công ty tại Công ty CP EVN Quốc tế:

- Đang thực hiện thoái vốn khỏi Công ty CP EVN Quốc tế (EVNI).

d. Kế hoạch thoái vốn của EVN tại Công ty:

Đang trong lộ trình thực hiện thoái vốn của EVN tại Công ty, hiện nay đã thực hiện xong việc định giá trị cổ phần EVN tại TV3, Cổ đông Nhà nước EVN đang trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

e. Định hướng thực hiện kế hoạch doanh thu năm 2019:

- Tiếp tục phát huy thế mạnh về sản phẩm truyền thống của công ty là dịch vụ tư vấn khảo sát thiết kế các dự án điện.
- Thực hiện tốt các sản phẩm tư vấn truyền thống như: lập quy hoạch, khảo sát, thiết kế, lập dự án và công tác tư vấn liên quan đến nguồn và lưới điện với khách hàng lớn: Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam, các Tổng Công ty Phát Điện, các Tổng Công ty Điện lực thuộc EVN và Tổng Công ty truyền tải điện Quốc Gia (NPT).
- Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 của TTg CP về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam mở ra một cơ hội rất tốt cần nắm bắt ngay thời cơ trong năm 2019 để tham gia các gói thầu tư vấn cũng như EPC trong lĩnh vực điện gió.
- Tham gia liên danh liên kết để thực hiện các gói thầu EPC các dự án điện.
- Xây dựng quy trình thuê và quản lý chuyên gia nước ngoài thực hiện các dự án điện tại Việt Nam do Công ty ký kết với các khách hàng.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Doanh thu đạt 390 tỷ, lợi nhuận trước thuế trên 20 tỷ:

- Tăng cường công tác quan hệ khách hàng, tìm kiếm và phân tích thông tin để tiếp cận được nhiều khách hàng, chào hàng và xúc tiến hợp đồng tư vấn. Đẩy mạnh các hoạt động marketing phù hợp và linh hoạt theo định hướng khách hàng.
- Cải tiến quy trình thực hiện đấu thầu QT-KH-04 để tăng cường chất lượng hồ sơ chào thầu. Nghiên cứu khách hàng để tìm ra các nguyên nhân không trúng thầu.
- Chủ động sáng tạo, nghiên cứu, đề xuất sự cần thiết để tạo nhu cầu đầu tư các Công trình Điện cho khách hàng nhằm tìm kiếm những công việc mới.
- Thu thập và phân tích thông tin tài chính, dự đoán nhu cầu và đưa ra các giải pháp tối ưu liên quan đến mục tiêu kinh doanh, đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển, tối đa hóa doanh thu, tối đa hóa lợi nhuận và đảm bảo lợi ích hài hòa cho cổ đông và người lao động.

2. 90% khách hàng đánh giá PECC3 là TOP1 về sản phẩm tư vấn thiết kế Trạm biến áp, Năng lượng tái tạo, Môi trường và Quản lý dự án:

Đây là mục tiêu hàng đầu của Công ty nhằm thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch trong sản xuất kinh doanh. Các công việc cụ thể như sau:

- Chăm sóc khách hàng và tìm hiểu để khách hàng đánh giá các sản phẩm tốt nhất của PECC3.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát chất lượng sản phẩm, hồ sơ tư vấn phải được thực hiện theo đúng qui trình qui phạm và thỏa mãn các yêu cầu hợp lý của khách hàng. Đặc biệt các sản phẩm liên quan đến Trạm, NLTT, Môi Trường và công tác QLDA.

3. Tuân thủ quy trình, xây dựng hệ thống quản lý an toàn thông tin:

- Tuân thủ quy trình. Ứng dụng công nghệ mới, kiểm soát chất lượng nội bộ. Cải tiến liên tục các quy trình nhằm nâng cao hiệu lực và nâng cấp hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, rà soát và hiệu chỉnh các quy trình liên quan đảm bảo hệ thống quản lý vận hành tốt, vận hành ổn định hệ thống an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27000.
- Áp dụng triệt để và có hiệu quả thang bảng lương mới. Đánh giá theo các chỉ tiêu trọng yếu (KPI) đến từng cá nhân cán bộ kỹ sư.
- Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý và đánh giá công việc (KPI, KPO) thông qua bảng điểm cân bằng (BSC) trong tất cả các đơn vị của Công ty.
- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến quán triệt đến toàn thể CBCNV về các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất năm 2019.

4. Nâng cao nhận thức về văn hóa PECC3 và tạo ra sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị:

- Xây dựng Văn hóa công ty trên cơ sở nâng cao tính tự giác, kích thích niềm đam mê, lòng yêu nghề, nhiệt huyết trong công việc được đảm nhận. Xây dựng niềm tin trong tổ chức, nâng cao tinh thần trách nhiệm, không đổ lỗi, chủ động trong công việc, hợp tác tốt giữa các cá nhân và đơn vị trên tinh thần chính trực, tin cậy, chuyên nghiệp, sáng tạo, hiệu quả, học hỏi phát triển, đoàn kết hợp tác và thân thiện.
- Tăng cường công tác tự đào tạo và đào tạo nội bộ để tăng hiệu quả và giảm chi phí đào tạo đặc biệt là các kỹ năng mềm như quản lý, làm việc nhóm và ngoại ngữ.
- Đẩy mạnh và thường xuyên đào tạo về văn hóa doanh nghiệp, đưa những tấm gương điển hình tiên tiến cụ thể để xúc tiến phát triển văn hóa hợp tác tạo sức mạnh.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phai Tuấn Tài

Số: **00.65**./BC-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2018;
VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2019

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (i) Bản báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán; (ii) Kết quả sản xuất kinh doanh, một số chỉ tiêu tài chính trọng yếu và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018 và (iii) Kế hoạch tài chính năm 2019 để Đại hội xem xét và quyết định, cụ thể như sau:

I- Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2018:

<u>Nội dung</u>	<u>Số dư đầu năm</u>	<u>Số dư cuối năm</u>
1- Tài sản ngắn hạn	214.057 triệu đồng	216.579 triệu đồng
+ Tiền và tương đương tiền	104.218 triệu đồng	86.295 triệu đồng
+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.896 triệu đồng	220 triệu đồng
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	63.456 triệu đồng	101.717 triệu đồng
+ Hàng tồn kho	32.238 triệu đồng	28.115 triệu đồng
+ Tài sản ngắn hạn khác	249 triệu đồng	232 triệu đồng
2- Tài sản dài hạn	62.265 triệu đồng	74.397 triệu đồng
+ Các khoản phải thu dài hạn	11.264 triệu đồng	23.269 triệu đồng
+ Tài sản cố định	32.227 triệu đồng	29.456 triệu đồng
+ Tài sản dở dang dài hạn	0 triệu đồng	0 triệu đồng
+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	16.421 triệu đồng	19.105 triệu đồng
+ Tài sản dài hạn khác	2.353 triệu đồng	2.777 triệu đồng
3- Tổng cộng tài sản (1+2):	276.322 triệu đồng	290.976 triệu đồng
4- Nợ phải trả:	178.984 triệu đồng	189.220 triệu đồng
+ Nợ ngắn hạn	178.984 triệu đồng	189.220 triệu đồng
5- Vốn chủ sở hữu:	97.338 triệu đồng	101.756 triệu đồng
+ Vốn chủ sở hữu	97.338 triệu đồng	101.756 triệu đồng
- Vốn đầu tư của CSH	48.684 triệu đồng	82.761 triệu đồng
- Thặng dư vốn cổ phần	45 triệu đồng	0 triệu đồng
- Cổ phiếu quỹ	0,14 triệu đồng	0,14 triệu đồng
- Quỹ Đầu tư phát triển	34.030 triệu đồng	3.490 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	14.579 triệu đồng	15.505 triệu đồng
6- Tổng cộng nguồn (4+5):	276.322 triệu đồng	290.976 triệu đồng

Ghi chú: Giá sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2018 là:
101.755.776.703 đồng / 8.276.080 cổ phiếu = 12.295 đồng/cổ phiếu)

II- Kết quả hoạt động SXKD và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chi tiêu	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên	Thực hiện	So sánh thực hiện/ kế hoạch
1- Vốn điều lệ	82,76	82,76	100,00%
2- Doanh thu (bao gồm doanh thu hoạt động tài chính và doanh thu khác)	356,00	383,82	107,82%
3- Lợi nhuận trước thuế	18,00	18,69	103,85%
4- Lợi nhuận sau thuế	14,40	14,45	100,39%
5- Lợi nhuận CLTG đánh giá lại cuối năm không được phân chia		(0,14)	
6- Lợi nhuận năm trước để lại:		1,05	
7- Lợi nhuận được phân chia (4+5+6)	14,40	15,36	
- Chia cổ tức (10% VDL)	8,27	8,27	
- Trích lập Quỹ KTPL (10% LNST)	1,44	1,45	
- Trích Quỹ Khen thưởng BDH (1,5 tháng lương)		0,50	
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển (30% LNST)	4,32	4,34	
- Lợi nhuận để lại:		0,80	

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã thực hiện trong năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước	Năm nay
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	22,53% 77,47%	25,57% 74,43%
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	65,14% 35,23%	65,03% 34,97%
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,02 1,20	1,00 1,14
4	Tỉ suất lợi nhuận - Tỉ suất LN sau thuế/Tổng tài sản - Tỉ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần - Tỉ suất LN sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	5,05% 3,49% 14,34%	4,97% 3,80% 14,21%

III- Kế hoạch tài chính năm 2019:

Căn cứ kế hoạch doanh thu, tỷ lệ chi phí thực hiện của năm trước và đánh giá tình hình kinh tế trong nước năm 2019, Công ty trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch tài chính năm 2019 như sau:

1. Vốn điều lệ:	82,76 tỷ đồng
2. Tổng doanh thu:	390 tỷ đồng
3. Tổng chi phí:	370 tỷ đồng
4. Lợi nhuận trước thuế (1-2):	20 tỷ đồng
5. Lợi nhuận sau thuế:	16 tỷ đồng
6. Phân phối lợi nhuận năm 2019:	
- Chia cổ tức (10% VDL)	8,27 tỷ đồng
- Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi:	10% LNST
- Trích quỹ Đầu tư phát triển:	30% LNST
- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành :	1,5 tháng lương, thù lao BĐH

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng.



Số: 0066 /BC-HĐQT- TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 trân trọng báo cáo các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 với các nội dung như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông:

- a- Ngày 31 tháng 03 năm 2018 Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tại trụ sở Công ty số 32 Ngô Thời Nhiệm, P7, Q3, Tp. Hồ Chí Minh. Thành phần tham dự Đại hội bao gồm các Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và 20 cổ đông đại diện cho 6.803.093 cổ phần chiếm 82,20% tổng số cổ phần của Công ty (vốn điều lệ tại thời điểm ĐHĐCĐ là 82.760.800.000 đồng). Đại hội cổ đông đã ra nghị quyết như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu
1	0085/NQ-TVĐ3	31/03/2018	Điều 1: Thông qua Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh Doanh năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Điều 2: Thông qua Kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2017 và Kế hoạch tài chính năm 2018. Điều 3: Phê duyệt Phương án phân chia lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2018. Điều 4: Phê chuẩn tiền lương và thù lao các thành viên HĐQT và các thành viên BKS trong năm 2017 và kế hoạch tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS trong năm 2018. Điều 5: Ủy quyền cho HĐQT được quyền chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018 của

			Công ty. Điều 6: Phê chuẩn chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc.
--	--	--	--

2. Các hoạt động của HĐQT:

2.1 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV.HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Thái Tuấn Tài	Chủ tịch HĐQT	Là Ủy viên HĐQT từ ngày 27/04/2012	08	100%
2	Ông Tôn Thất Hùng	Ủy viên HĐQT	Là Ủy viên HĐQT từ ngày 27/04/2012	08	100%
3	Ông Nguyễn Phú Gia	Ủy viên HĐQT	Là Ủy viên HĐQT từ ngày 27/04/2012	08	100%
4	Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	Ủy viên HĐQT	Là Ủy viên HĐQT từ ngày 21/04/2017	08	100%

2.2 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Mỗi hai tuần một lần đại diện của HĐQT đều tham dự cuộc họp giao ban sản xuất do Tổng Giám đốc chủ trì với sự tham dự của các trưởng đơn vị và Giám đốc các Chi nhánh.

2.3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban thuộc HĐQT

2.4. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu
1	0005/NQ-HĐQT (Họp HĐQT thường kỳ quý I năm 2018)	03/01/2018	Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2017. Điều 2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2018. Điều 3. Thông qua đơn giá tiền lương năm 2018 Điều 4. Thông qua kế hoạch tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Điều 5. Thống nhất ủy quyền cho Tổng Giám đốc được dùng các quyền sử dụng các khu đất của

			<p>Công ty để thực hiện các giao dịch với ngân hàng phục vụ công tác SXKD của Công ty đến năm 2022.</p> <p>Điều 6. Thống nhất chủ trương thành lập bộ phận Tính toán phân tích hệ thống điện.</p>
2	0068/NQ-HĐQT (Họp HĐQT thường kỳ quý II năm 2018)	30/03/2018	<p>Điều 1. Thống nhất thông qua quyết toán quỹ tiền lương năm 2017</p> <p>Điều 2. Thống nhất thông qua việc chi thưởng khuyến khích cho Tổng Giám đốc.</p> <p>Điều 3. Thống nhất thông qua chương trình, các báo cáo và các tờ trình gửi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.</p>
3	0102/NQ-HĐQT (Họp HĐQT bất thường)	16/04/2018	<p>Điều 1. Đổi tên “Trung tâm Nhiệt điện và Điện hạt nhân” thành “Trung tâm Nhiệt điện và Năng lượng mới” từ ngày 01 tháng 05 năm 2018.</p>
4	0141/NQ-HĐQT (Họp HĐQT bất thường)	15/06/2018	<p>Điều 1. Quyết định chọn Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho Công ty năm 2018.</p> <p>Điều 2. Giao cho Tổng Giám đốc tổ chức đàm phán và ký kết hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam.</p>
5	0155/NQ-HĐQT (Họp HĐQT thường kỳ quý 3 năm 2018)	06/07/2018	<p>Điều 1. Ghi nhận kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2018 và Phương án triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm;</p> <p>Điều 2. Thông qua việc bổ sung chức năng cho phòng Kỹ thuật & Quản lý chất lượng.</p> <p>Điều 3. Thông qua chủ trương thành lập Ban dự án EPC.</p>
6	0202/NQ-HĐQT (Họp HĐQT thường kỳ quý 4 năm 2018)	05/10/2018	<p>Điều 1. Ghi nhận kết quả SXKD 09 tháng đầu năm 2018. Giao cho Công ty hiệu chỉnh kế hoạch đầu tư và mua sắm TSCĐ năm 2018.</p> <p>Điều 2. Tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Trí Trinh .</p> <p>Điều 3. Thống nhất chủ trương để triển khai thực hiện các hoạt động kỷ niệm 40 năm ngày thành</p>

			lập công ty. Điều 4. Ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện việc vay nợ và thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của công ty.
7	0218/NQ-HĐQT (Họp HĐQT bất thường)	25/10/2018	Điều 1: Điều chỉnh kế hoạch mua sắm tài sản cố định năm 2018 như sau: KH mua sắm TSCĐ năm 2018: 9,020 tỷ đồng KH mua sắm TSCĐ điều chỉnh: 2,197 tỷ đồng
8	0235/NQ-HĐQT (Họp HĐQT bất thường)	12/12/2018	Điều 1. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018-2023. Điều 2. Bổ nhiệm ông Phạm Hoàng Vinh giữ chức Kế toán trưởng Công ty.

3. Thù lao của các thành viên HĐQT

Trong năm 2018 tổng mức lương và thù lao của các thành viên HĐQT như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng mức lương và thù lao (đồng)
1	Ông Thái Tuấn Tài	Chủ tịch HĐQT	429.360.000
2	Ông Tôn Thất Hùng	Ủy viên HĐQT	366.960.000
3	Ông Nguyễn Phú Gia	Ủy viên HĐQT	60.000.000
4	Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	Ủy viên HĐQT	60.000.000

4. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành

- Ban điều hành công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018.
- Mỗi hai tuần một lần đại diện của HĐQT đều tham dự cuộc họp giao ban sản xuất do Tổng Giám đốc chủ trì với sự tham dự của các Phó Tổng Giám đốc và các trưởng đơn vị, Giám đốc các Chi nhánh.
- Ban điều hành đã duy trì các cuộc họp tiến độ với nội dung đi vào chiều sâu, vào chất lượng và tiến độ của từng dự án nên đã đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng. Kết quả Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu năm 2018.

5. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2019

- Kế hoạch công tác:

HĐQT tiếp tục duy trì các phiên họp thường kỳ vào đầu các quý trong năm. Ngoài ra trong trường hợp cần thiết HĐQT sẽ triệu tập các phiên họp bất thường để kịp thời chỉ đạo và phối hợp với Ban điều hành Công ty để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2019, với các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ sẽ thông qua trong kỳ Đại hội này.

Xây dựng Phương án nhân sự đề:

- Bổ sung đủ số lượng Thành viên HĐQT theo Điều lệ Công ty
- Bổ sung đủ số lượng Thành viên HĐQT độc lập theo quy định của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ

b) Biện pháp thực hiện:

Duy trì các hoạt động của HĐQT và phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành trong việc quản lý Công ty.

Hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành cũng như tìm kiếm thêm việc làm, tìm kiếm bổ sung nhân sự. *me*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Thái Tuấn Tài

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3
(Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019)

- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) quy định tại Điều lệ sửa đổi lần 8 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (CP TVXDĐ3) ban hành ngày 27/02/2018.
- Căn cứ vào Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS ban hành tại quyết định số 01/QĐ-BKS ngày 30/9/2014.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 0085/NQ-TVĐ3 ngày 31/3/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP TVXDĐ3.

Ban Kiểm soát Công ty CP TVXDĐ3 báo cáo một số nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM TÀI CHÍNH 2018

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

	Vị trí	Tiền lương tháng (tr. đồng)	Thù lao tháng (tr. đồng)
1	Trưởng Ban Kiểm soát	31,2	-
2	Kiểm soát viên không chuyên trách		3,5

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát (BKS) đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP TVXDĐ 3 cũng như tuân thủ các quy định khác của pháp luật.

Tình hình thực hiện kiểm tra, giám sát Công ty của BKS trong năm 2018 tập trung vào các vấn đề sau:

- Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội cổ đông thường niên thông qua ngày 31/3/2018;
- Giám sát tình hình hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành Công ty;

- Thực hiện kiểm soát công tác tài chính kế toán, công tác lập báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh;

Sau các đợt kiểm tra, giám sát đều có lập Biên bản giữa BKS và Công ty. Trong đó, Ghi nhận các nội dung kiểm tra và các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát nhằm mục đích phát hiện sớm các rủi ro (nếu có), tăng cường công tác quản trị các mặt hoạt động của Công ty, từ đó từng bước giúp Công ty hoạt động hiệu quả .

Các hoạt động cụ thể của Ban kiểm soát:

- Thực hiện 2 đợt kiểm soát (Kiểm soát 6 tháng đầu năm 2018 và cả năm 2018).
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo quy định hàng quý.
- Tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ và một số buổi họp của ban lãnh đạo về kế hoạch kinh doanh cũng như báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018.
- Tham gia đánh giá và đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 bao gồm giai đoạn soát xét báo cáo tài chính 6 tháng năm 2018 và báo cáo tài chính cả năm 2018
- Thẩm định Báo cáo tài chính giai đoạn soát xét 6 tháng và cả năm 2018.

Các cuộc họp và triển khai kiểm soát trực tiếp của BKS trong năm như sau:

Ngày	Nội dung họp và làm việc	Thành phần tham dự
26/09/2018	<ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị 6 tháng năm 2018. + Đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018. + Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 (Báo cáo bán niên 2018). 	3/3 Thành viên BKS Và các bên liên quan của Công ty (Biên bản làm việc ngày 24/9/2018)
13/3/2019	<ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị năm 2018. + Đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 2018. + Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018. + Các nội dung khác như: Tình hình ĐTXD và sửa chữa lớn; Đầu tư tài chính dài hạn; Mua sắm TSCĐ, Tình hình thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát tại Biên bản Kiểm soát 	3/3 Thành viên BKS Và các bên liên quan của Công ty (Có biên bản làm việc ngày 13/3/2019)

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp với Công ty, BKS đã thường xuyên trao đổi thông tin, tài liệu liên quan đến Công ty và cùng đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực cho Công ty..

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2018.

1. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2018

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã ban hành Nghị quyết số 0085/NQ-TVD3 ngày 31/3/2018, trong đó có nội dung thông qua kế hoạch sản xuất và kế hoạch tài chính năm 2018, cụ thể như sau:

Bảng số 1: Báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ

Nội dung	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
Phân phối lợi nhuận 2017				
- Quỹ KT, PL	Triệu đồng	1.396	1.396	100%
- Cổ tức (10%)	Triệu đồng	8.276	8.276	100%
- Quỹ ĐTP	Triệu đồng	3.490	3.490	100%
- Khen thưởng ban điều hành	Triệu đồng	366		0%
- Lợi nhuận để lại	Triệu đồng	825	825	100%
KH đầu tư năm 2018				
- Mua sắm tài sản và đầu tư khác	Triệu đồng	9.020	1.724	19,11%
- Đầu tư tài chính và góp vốn	Triệu đồng	7.700	222	2,88%
KH SXKD năm 2018				
- Vốn điều lệ	Triệu đồng	82.760	82.760	100%
- Tổng doanh thu	Triệu đồng	356.000	383.824	107,82%
- Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	18.000	18.692	103,85%
- Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.400	14.455	100,39%
- Cổ tức	%	10		0%
KH Thù lao HĐQT, BKS năm 2018				
- Chủ tịch HĐQT	Trđồng/tháng	35,10	35,10	100%
- Thành viên HĐQT kiêm tổng giám đốc	Trđồng/tháng	29,90	29,90	100%
- Thành viên HĐQT	Trđồng/tháng	5,00	5,00	100%
- Trưởng BKS chuyên trách	Trđồng/tháng	31,20	31,20	100,00%
- Thành viên BKS (không chuyên trách)	Trđồng/tháng	3,50	3,50	100,00%
Đơn vị kiểm toán BCTC 2018		Deloitte VN	Deloitte VN	100%

2. Hoạt động giám sát tình hình tài chính của Công ty :

2.1. Cơ cấu tài sản nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2018:

Bảng số 2: Tóm tắt tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ 31/12/2018	Số đầu kỳ 1/1/2018	Thay đổi	Tỷ lệ (%)
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	216.578,96	214.057,27	2.521,69	101,18
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	86.295,43	104.218,42	(17.922,99)	82,80
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	220,79	13.896,19	(13.675,40)	1,59
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	101.716,57	63.456,08	38.260,49	160,29
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	99.285,09	67.390,53	31.894,57	147,33
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.978,06	1.455,59	1.522,47	204,60
6. Phải thu ngắn hạn khác	11.911,75	2.780,98	9.130,77	428,33
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(12.458,33)	(8.171,01)	(4.287,32)	152,47
IV. Hàng tồn kho	28.114,56	32.238,05	(4.123,49)	87,21
V. Tài sản ngắn hạn khác	231,61	248,54	(16,93)	93,19
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	74.396,85	62.264,76	12.132,09	119,48
I. Các khoản phải thu dài hạn	23.268,58	11.264,31	12.004,27	206,57
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	20.969,45	11.111,31	9.858,14	188,72
6. Phải thu dài hạn khác	2.299,12	153,00	2.146,12	1502,69
II. Tài sản cố định	29.245,71	32.226,78	(2.981,07)	90,75
V. Đầu tư tài chính dài hạn	19.105,43	16.421,08	2.684,35	116,35
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	19.672,43	19.450,00	222,43	101,14
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(567,00)	(3.028,92)	2.461,92	18,72
VI. Tài sản dài hạn khác	2.777,14	2.352,60	424,54	118,05
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	290.975,81	276.322,04	14.653,78	105,30
C. NỢ PHẢI TRẢ	189.220,04	178.983,90	10.236,14	105,72
I. Nợ ngắn hạn	189.220,04	178.983,90	10.236,14	105,72
II. Nợ dài hạn	-	-	-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	101.755,78	97.338,14	4.417,64	104,54
I. Vốn chủ sở hữu	101.755,78	97.338,14	4.417,64	104,54
1. Vốn góp của chủ sở hữu	82.760,80	48.684,27	34.076,53	169,99
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	15.505,12	14.578,53	926,58	106,36
- LNST chưa phân phối kỳ trước	1.049,41	617,72	431,70	169,89
- LNST chưa phân phối kỳ này	14.455,70	13.960,82	494,89	103,54
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	290.975,81	276.322,04	14.653,78	105,30

2.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Bảng số 3: Kết quả kinh doanh năm 2018 so với năm 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ 31/12/2018	Số đầu kỳ 1/1/2018	Thay đổi	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	381.485,58	400.545,05	(19.059,48)	95,24
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	1.220,27	526,93	693,34	231,58
3. Doanh thu thuần	380.265,31	400.018,13	(19.752,82)	95,06
4. Giá vốn hàng bán	274.133,94	316.447,64	(42.313,69)	86,63
5. Lợi nhuận gộp	106.131,36	83.570,49	22.560,88	127,00
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.602,27	2.810,94	(208,67)	92,58
7. Chi phí tài chính	(1.995,79)	3.127,25	(5.123,04)	-63,82
- Trong đó: Chi phí lãi vay	-	-	-	
8. Chi phí bán hàng	18.107,15	11.560,35	6.546,80	156,63
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	63.326,89	54.002,53	9.324,36	117,27
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	29.295,39	17.691,30	11.604,09	165,59
11. Thu nhập khác	956,78	237,09	719,69	403,55
12. Chi phí khác	11.560,00	152,08	11.407,92	7601,19
13. Lợi nhuận khác	(10.603,23)	85,01	(10.688,24)	-12472,88
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.692,16	17.776,31	915,85	105,15
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.236,46	3.815,49	420,96	111,03
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	14.455,70	13.960,82	494,89	103,54
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(VNĐ)	1.572	1.518	54,00	103,56

- Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty: Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ năm 2018 giảm 19 tỷ đồng so với doanh thu năm 2017 (tương ứng giảm 5%, nguyên nhân chủ yếu là do giảm doanh thu thuê tư vấn phụ nước ngoài).
- Lợi nhuận gộp về cung cấp hàng hóa năm 2018 lại tăng 27% so với năm 2017 do giá vốn trong cung cấp dịch vụ được tiết giảm để tăng được lợi nhuận gộp cho Công ty. Tuy nhiên, các chi phí liên quan cho các hoạt động của Công ty trong năm, bao gồm chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp không giảm, ngược lại tăng cao, cụ thể chi phí bán hàng tăng 56% và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 17%. Ngoài ra, trong năm 2018 Công ty có một khoản chi phí khác với giá trị 11,5 tỷ đồng, trong đó, 10,8 tỷ đồng là tiền bồi thường Hợp đồng (Sai sót trong công tác lập dự toán gói thầu xây lắp Dự án ĐZ 220kv Trảng Bàng – Tây Ninh và Trạm Biến áp 220kV Tây Ninh), những chi phí này đã làm cho lợi nhuận của Công ty cuối năm giảm.
- Qua bảng kết quả hoạt động kinh doanh của năm 2018, có thể nhìn nhận được doanh thu thực hiện năm 2018 thấp hơn 5% so với năm 2017 nhưng lợi nhuận tăng so với năm 2017 và đã đạt theo kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/3/2018.

2.3. Tình hình đầu tư tài chính và góp vốn vào doanh nghiệp khác:

Bảng số 4: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính tại ngày 31/12/2018

STT	Tên công ty con	Số tiền đầu tư (Tr. Đồng)	Tỷ lệ vốn góp (%) trên VDL/Vốn thực góp	Ghi chú
1	Công ty CP EVN Quốc Tế (EVNI)	3.150	0.86%	Quyết định số 2618/QĐ-TVĐ3-VP ngày 11/9/2007
2	Công ty CP Phong điện Thuận Bình (TBW)	16.300	10.4%	Nghị quyết số 154/NQ-HĐQT ngày 07/11/2008
3	Công ty CP Thủy điện Miền Trung (CHP)	220,79	0.036%	Nghị quyết số 0066/NQ-HĐQT ngày 10/4/2014
4	Công ty TNHH điện gió Sunpro Bến Tre số 8	222,43	1,11%	Nghị quyết số 0055/NQ-HĐQT ngày 12/3/2018
	Tổng cộng	19.893,22		

Cụ thể các khoản đầu tư tài chính mà Công ty đầu tư góp vốn như sau:

(1) Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung (CHP)

- Giá gốc: 220.790.000 đồng (50.358 cổ phần)
- Giá trị hợp lý: 1.062.553.800 đồng (giá đóng cửa trên HNX ngày 28/12/2018 của CHP là 21.100 đồng/CP)).

(2) Công ty cổ phần EVN Quốc tế:

PECC 3 góp vốn vào CTCP EVN Quốc tế số tiền 3,15 tỷ đồng, sở hữu 315.000 CP của EVN Quốc tế với giá 10.000 đ/CP. Tại thời điểm ngày 28/12/2018, giá cổ phiếu EVN Quốc tế (EIC) đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM là 8.200 đ/CP. Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá CK giá trị 567 triệu đồng.

(3) CTCP Phong điện Thuận Bình:

PECC3 góp vốn vào CTCP Thuận Bình số tiền 16,3 tỷ đồng, sở hữu 1.630.000 CP Phong điện Thuận Bình với giá 10.000đ/CP. Cổ phiếu CTCP Phong điện Thuận Bình chưa niêm yết trên Sàn GDCK. Do năm 2018 CTCP Phong điện Thuận Bình có vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn góp của chủ sở hữu nên năm 2018 PECC3 không phải trích lập dự phòng. Khoản trích lập dự phòng năm 2017 (2,3 tỷ đồng) được PECC3 thực hiện hoàn nhập vào năm 2018.

(4) Công ty TNHH Điện gió Sunpro Bến Tre số 8:

PECC3 thực hiện góp vốn vào Công ty TNHH Điện gió Sunpro Bến Tre số 8 với tổng giá trị là 222.432.000 đồng (tính đến thời điểm 31/12/2018). Công ty Điện gió Sunpro Bến Tre số 8 bắt đầu hoạt động chính thức từ năm 2019 nên tại thời điểm 31/12/2018 chưa có Báo cáo tài chính.

3. Hoạt động giám sát đối HĐQT và của Ban điều hành năm 2018:

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 09 Nghị quyết, trong đó có

- ✓ 07 cuộc họp định kỳ để thống nhất một số các nội dung quan trọng:
 - Xem xét kết quả kinh doanh, lập kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch,.... . thống nhất kế hoạch SXKD năm 2018, kế hoạch tài chính năm 2018 và kế hoạch mua sắm TSCĐ và ĐTXD năm 2018;
 - Thống nhất một số chủ trương để Ban TGD có cơ sở thực hiện trong quá trình điều hành sản xuất của Công ty.
- ✓ Ngoài ra, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản 02 lần để thông qua một số nội dung khác
- Nhìn chung, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty, cụ thể:
 - ✓ HĐQT Công ty đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, công tác nghiệm thu và thu hồi công nợ, các công tác quản lý và các mặt hoạt động khác;
 - ✓ Ban TGD đã triển khai điều hành sản xuất theo đúng nội dung đã được ĐHCĐ và HĐQT phê duyệt trong Nghị quyết.

Một số vấn đề còn tồn tại đã được Ban kiểm soát nêu tại các Biên bản kiểm soát (Ngày 24/9/2018 và Ngày 13/3/2019) và đã được HĐQT, Ban TGD đã và đang xem xét, nghiên cứu giải quyết.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH và cán bộ quản lý khác :

- BKS luôn nhận được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính, hoạt động SXKD của Công ty trong kỳ.
- BKS chủ động phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với HĐQT và BDH.
- BKS cũng đã phối hợp chặt chẽ với các phòng ban, đơn vị trong Công ty nhằm thực hiện các cuộc kiểm tra trong kỳ.

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Một số hoạt động chính :

- Giám sát tính tuân thủ Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2019. Theo dõi giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD quý, năm 2019. Thẩm định báo cáo tài chính báo cáo tài chính theo quý, năm 2019.
- Lập các kế hoạch, chương trình Kiểm soát của BKS trực tiếp tại trụ sở Công ty và 2 chi nhánh.
- Tiếp tục phối hợp cùng Công ty rà soát, xem xét, giám sát các quy chế nội bộ cũng như các quy định chính sách do HĐQT và Công ty ban hành trong năm 2019. Chủ động phối hợp với HĐQT và BDH cũng như những các cán bộ quản lý khác để kịp thời hỗ trợ Công ty cũng như những vấn đề phát sinh (nếu có).

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trong năm 2018, Công ty hoạt động tuân thủ đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty cũng như các quy định khác có liên quan. Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHCĐ và các nghị quyết của HĐQT. BKS kiến nghị HĐQT và BDH cần xem xét lại những vấn đề còn tồn tại chưa thực hiện. Cụ thể như sau:

1. Đối với HĐQT Công ty

Đề nghị HĐQT Công ty nghiên cứu, thực hiện các nội dung Ban Kiểm soát đã nêu tại mục 7.4 trong Biên bản về quản trị Công ty theo quy định tại Nghị định 71/2017 và các văn bản hướng dẫn liên quan đối với quản trị Công ty đại chúng.

2. Đối với Công ty:

- Đối với công tác quản lý và thực hiện hợp đồng:

✓ Công ty cần thực hiện rà soát toàn bộ các Hợp đồng đã và đang triển khai, để đảm bảo: (i) thực hiện thanh lý các hợp đồng khi có đủ điều kiện thanh lý; (ii) mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn cho các Hợp đồng chưa có bảo hiểm;

✓ Đối với các Hợp đồng sẽ ký: Bộ phận Luật của Công ty cần xem xét, rà soát Hợp đồng thật kỹ, đặc biệt về điều khoản phạt HĐ và bồi thường thiệt hại; đảm bảo 100% Hợp đồng đều mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn (với giá trị tối đa bằng với giá trị phạt, bồi thường thiệt hại của Hợp đồng với Bên A); Trong đó, đặc biệt lưu ý đối với sai sót của PECC3 tại dự án Thủy điện Sông Bung 2: giá trị phạt Hợp đồng và bồi thường thiệt hại của sự cố hầm dẫn dòng tại Thủy điện Sông Bung 2 được ước tính là rất lớn, có khả năng ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của PECC3 trong năm 2019 hoặc các năm tiếp theo (tùy thời điểm PECC3 phải hoàn trả tiền bồi thường).

- Đối với công tác quản lý công nợ và lập dự phòng:

✓ Đề nghị công ty có phương án xử lý tiếp tục khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi, đặc biệt là các khoản nợ phải thu khó đòi quá 3 năm trở lên.

✓ Yêu cầu Công ty phải thành lập Hội đồng thẩm định mức trích lập dự phòng trên cơ sở các chứng cứ chứng minh các khoản nợ khó đòi khó có khả năng thu hồi.

- Yêu cầu Công ty xem xét lại những kiến nghị của Ban Kiểm soát tại Biên bản kiểm soát trong năm 2018 để thực hiện và ngày càng hoàn thiện trong quản trị Công ty.

Trên đây là báo cáo của BKS Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trương Thị Anh Đào